

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 06/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TRÀ MY, TỈNH QUẢNG N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hồ Quốc Khánh.
- Ông Hồ Văn Xung.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Lương Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N Trà My, tỉnh Quảng N.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Trà My, tỉnh Quảng N tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N Trà My, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST- HS ngày 10/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 23/12/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên bị cáo: Nguyễn Hồng C; Giới tính: N; Tên gọi khác: Mèo; Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1983 tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng N; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ Phước, xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng N; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ Phước, xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng N; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không;

Tiền án: 03.

Ngày 22/3/2007, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, bản án số 08/2007/HSST; Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 110/GCN ngày 24/01/2012 của Trại giam Bình Điền.

Ngày 29/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng N tuyên phạt 24 tháng tù giam, bản án số 41/2013/HSST; Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 549/GCN ngày 26/7/2015 của Trại giam Bình Điền.

Ngày 02/02/2016, Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng N tuyên phạt 42 tháng tù giam, bản án số 07/2016/HSST; Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 86/GCN ngày 28/01/2019 của Trại giam An Điền.

Tiền sự: Ngày 04/3/2013, Nguyễn Hồng C có hành vi đánh nhau, bị Công an xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không nhận Quyết định xử phạt.

Họ và tên cha: Nguyễn Đình Hưng (đã chết).

Họ và tên mẹ: Lê Thị Diệu - Sinh năm 1959.

Em ruột: Nguyễn Thanh Lạc (sinh năm 1995)

Cùng trú tại: Thôn Đ Phước, xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng N.

Bị cáo chưa lập gia đình.

Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N Trà My ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 10/12/2019 chuyển tạm giữ ngày 11/12/2019 và chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên bị cáo: **Đỗ Thanh L**; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1983 tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 5, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không;

Tiền án: 03.

Ngày 07/9/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, bản án số 1525/HSST; chấp hành xong án phạt tù từ ngày 10/03/2007 tại Trại giam Thạch Hòa.

Ngày 07/7/2010, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 04 năm tù giam, bản án số 79/2010/HSST.

Ngày 16/9/2011, Tòa án nhân dân tỉnh L An tuyên phạt 07 năm tù, bản án số 62/2011/HSST tổng hợp hình phạt với bản án số 79/2010/HSST là 11 năm tù; Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 76/GCN ngày 22/01/2019 của Trại giam An Điền.

Tiền sự: Không.

Họ và tên cha: Đỗ Mạnh (đã chết).

Họ và tên mẹ: Lê Thị Liễu - Sinh năm 1960.

Hiện trú tại: Thôn 5, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Em ruột: Đỗ Thị Lan - Sinh năm 1988.

Hiện trú tại: Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo chưa lập gia đình.

Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N Trà My ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/12/2019 chuyển tạm giữ ngày 12/12/2019 và chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Bà **Nguyễn Thị Đ** - Sinh năm 1963; trú tại: Thôn 1, xã Trà Mai, huyện N Trà My, tỉnh Quảng N. Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông **Lê Th** - Sinh năm 1974; trú tại: Thôn Triều Châu, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng N. Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông **Nguyễn Văn Th** - Sinh năm 1970; trú tại: Thôn Phước Mỹ I, thị trấn N Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng N. Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông **Trần Phước H** - Sinh năm 1981; trú tại: Khối phố L Xuyên II, thị trấn N Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng N. Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông **Nguyễn Văn N** - Sinh năm 1980; trú tại: Phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Ông **Nguyễn Ngọc Lợi** - Sinh năm 1980; trú tại: Phường Thuận Phước; quận Hải Châu; Tp Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Nguyễn Văn Tuấn** - Sinh năm 1980; Trú tại: xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng N. Vắng mặt không có lý do.

+ Ông **Nguyễn Gia Trinh** - Sinh năm 1981; Trú tại: Phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

+ Ông **Nguyễn Đình Quốc Huy** - Sinh năm 1986; Trú tại: Xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng N. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết trong thời gian thi hành án phạt tù tại Trại giam An Điền (Đại Lộc, Quảng N), ngày 01/12/2019, Nguyễn Hồng C cùng Đỗ Thanh L từ thành phố Đà Nẵng đi lên thôn 5, xã Trà Cang, N Trà My để thăm chơi (Nhà người yêu của C). Khi đến đoạn đường gần thác 5 tầng (thôn 4, Trà Mai, N Trà My), C nhìn thấy năm con bò thả rông nên nảy sinh ý định trộm cắp đem đi bán lấy tiền tiêu xài, C rủ L cùng tham gia, L đồng ý. Sau đó, trên đường đi, C và L tiếp tục bàn bạc với nhau về việc trộm đàn bò và thuê xe tải để chở đi bán. (BL: 91-92; 172-173).

Đến sáng hôm sau (02/12/2019), C và L quay trở lại vị trí đã thấy năm con bò trên, gặp một người phụ nữ khoảng 60 tuổi, C và L nói về việc mua bò cho dự án thì được người phụ nữ cho biết là năm con bò trên là của mình và có ý định bán, trò chuyện một lúc thì cả hai biết được chủ bò tên là Đ (Bà Nguyễn Thị Đ - Sinh ngày 13/3/1963, HKTT: Thôn 4, Trà Mai, N Trà My, thường gọi là Bảy Đ). Sau khi trò chuyện xong, C và L tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo Quốc lộ 40B về hướng huyện Tiên Phước, trên đường C bàn bạc với L về việc lừa bà Bảy Đ để chiếm đoạt số bò nêu trên và lừa bán cho người khác để lấy tiền chia nhau tiêu xài chứ thấy việc trộm cắp đàn bò trên khó thực hiện, L đồng ý. C và L đi theo đường Quốc lộ 40B tìm người mua để chuẩn bị cho việc tiêu thụ năm con bò nêu trên nếu lừa được. (BL: 92; 173).

Ngày 03/12/2019, có hai người ở Tiên Phước lên xem bò theo lời giới thiệu, chào bán của C và L nhưng không mua và đi về. C và L quay lại Trà Cang. Đến sáng ngày 04/12/2019, C và L tiếp tục tìm người mua bò, khi đến thị trấn N Phước, Duy Xuyên, Quảng N. C và L dừng lại hỏi một tài xế xe Taxi (anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1980; trú tại Duy Phước, Duy Xuyên, Quảng N) về

việc có ai quen biết mua bò, giới thiệu cho C và L để bán bò. Anh Tuấn cho C số điện thoại của ông Lê Th (sinh ngày 20/8/1974, trú tại thôn Triều Đ, Duy Phước, Duy Xuyên, Quảng N) để liên hệ. C điện thoại cho ông Thanh, thỏa thuận ngày 05/12/2019 cùng lên N Trà My để thực hiện việc mua bán bò. Tối ngày 04/12/2019, C và L thuê nhà nghỉ ngủ lại tại Đà Nẵng và bàn bạc với nhau sẽ lừa bà Đ mua bò với giá cao để làm chương trình bò dự án cấp cho người dân ở xã Trà Cang, N Trà My và ông Thanh sẽ được gọi là sếp đến xem, duyệt việc mua bò của bà Đ, tạo niềm tin để bà Đ đồng ý đưa bò để C và L bán cho ông Thanh. Đối với ông Thanh, C sẽ nói là số bò trên là của C và bán trực tiếp cho ông Thanh, sau khi lấy tiền từ ông Thanh thì C và L sẽ nhanh chóng tẩu thoát. Trong quá trình thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên, C và L thống nhất gọi nhau bằng tên giả, C dùng tên giả là Hùng, trong vai trò là sếp còn L dùng tên giả là Tiến, trong vai trò là cán bộ cấp dưới của Hùng. L sẽ đi cùng với ông Thanh lên xem bò, C sẽ chạy xe mô tô theo sau: Sau khi lừa được bà Đ lấy năm con bò bán cho ông Thanh và lấy được tiền từ ông Thanh thì L tìm cách thoát khỏi khu vực nhà bà Bảy Đ, C sẽ đón và chở L tẩu thoát. Sáng ngày 05/12/2019, ông Thanh điện thoại cho C và nói không đi xem bò được hẹn sáng ngày 06/12/2019 sẽ đi, nếu được thì mua luôn, ông Thanh sẽ đi xe ô tô, C sẽ đi cùng lên xem bò. (BL: 91;174;181;193-194;202-204;207-208)

Đến sáng ngày 06/12/2019, ông Thanh gọi cho C hẹn địa điểm gặp nhau để ông Thanh đến đón, C nói với ông Thanh là C không đi được và có cử L đi thay. Sau đó, ông Thanh đón L đi lên N Trà My để xem bò, đi cùng với ông Thanh có bạn là ông Nguyễn Văn Th (sinh ngày 01/01/1970; trú tại thôn Phước Mỹ I, thị trấn N Phước, huyện Duy Xuyên) và ông Trần Phước H (sinh ngày 10/12/1981; trú tại khối phố L Xuyên II, thị trấn N Phước, huyện Duy Xuyên). Khi đến nơi ông Thanh và hai người bạn đi cùng đến xem bò thì có hỏi bà Đ bò của ai?. Vì tin tưởng vào lời nói của C và L dặn dò bà Đ trước đó để bán được bò với giá cao nên bà Đ chỉ vào L và nói bò này là của cháu cô, nó gởi cô nuôi giùm mấy tháng rồi. Ông Thanh hoàn toàn tin tưởng, trao đổi giá với L và mua năm con bò trên với giá 35.000.000 đồng. Ông H là người trực tiếp đưa tiền cho L (lúc đưa tiền bà Đ không nhìn thấy và không biết việc giao dịch đưa tiền, mua bán 05 con bò giữa L và nhóm người ông Thanh) và nhờ bà Đ cùng L lừa bò lên xe tải biển kiểm soát 92C-154.90 do ông Thanh đón trên đường do anh Nguyễn Đình Quốc Huy (sinh năm 1986, trú tại Tam Dân, Phú Ninh, Quảng N) điều khiển thuê chở bò về Duy Xuyên. Số tiền 35.000.000 đồng là tiền chung của ông Lê Th, Nguyễn Văn Th và Trần Phước H góp cùng nhau đi mua bò. (BL: 193-194; 202-204; 207-208; 216-217)

Sau đó anh Huy điều khiển xe ô tô chở năm con bò theo yêu cầu của ông Thanh. Ông Lê Th điều khiển xe ô tô chở ông H và ông Nguyễn Văn Th rời khỏi nhà bà Đ. L ở lại tiếp tục đưa ra thông tin gian dối với bà Đ là sếp chở bò xuống Trà Don để mua tiếp hai con bò sau đó sẽ chở lên Chi nhánh Ngân Hàng Chính sách xã hội huyện để làm thủ tục tiêm phòng và phát cho dân, sau đó L mượn xe mô tô của bà Đ để lên Ngân hàng Chính sách xã hội huyện để lấy tiền giải ngân dự án bò đưa cho bà Đ (L đưa ra thông tin gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt xe mô tô của bà Đ để làm phương tiện bỏ trốn). Vì tin lời L nên bà Đ đã đưa

chiếc xe mô tô Yamaha JUPITER, biển kiểm soát 92X1- 00.740 cho L đi. L điều khiển xe mô tô chạy theo đường Quốc lộ 40B hướng về Đắc Tô, Kom Tum cùng với số tiền 35.000.000 đồng có được từ việc lừa đảo năm con bò nêu trên. Lúc này, C chạy theo sau, khi đến địa điểm cách thị trấn Đắc Tô, Kon Tum khoảng hai mươi ki lô mét thì bắt kịp, C bảo L cất giấu xe mô tô vào bụi cây gần đường rồi cả hai đi chung xe của C đến Đắc Tô. Tại đây, C và L chia nhau mỗi người 15.000.000 đồng từ số tiền vừa chiếm đoạt được rồi phân ai nấy đi (số tiền còn lại 5.000.000 đồng C giữ để trừ vào chi phí bỏ ra cho việc lừa đảo). (BL: 95-96; 176-177)

Bà Đ sau đó biết đã bị lừa nên liền điện báo Công an huyện N Trà My về nội dung sự việc. Về phần ông Thanh, khi về đến đoạn đường trước UBND xã Tam Dân, huyện Phú Ninh thì Tổ công tác Công an huyện N Trà My phát hiện mời làm việc để làm rõ các nội dung liên quan đến sự việc xảy ra. (BL:180).

Qua truy xét, Công an huyện N Trà My đã tiến hành ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với L, C. Thu giữ năm con bò và xe mô tô có đặc điểm nêu trên là vật chứng của vụ án.(BL:228)

Ngày 12/12/2019. Cơ quan CSĐT Công an huyện N Trà My ra yêu cầu định giá tài sản số 15/YC-CSĐT, ngày 19/12/2019 Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS huyện N Trà My tiến hành định giá và ban hành Kết luận số 09/KL - ĐGTTTHS về giá trị đối với năm con bò có đặc điểm như đã nêu trên là 48.000.000 đồng, xe mô tô có đặc điểm nêu trên là 3.000.000 đồng. Như vậy, số tiền C, L chiếm đoạt của các bị hại trong vụ án này là 86.000.000 đồng. BL (241 - 244).

Căn cứ vào kết quả thu thập được, ngày 19/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện N Trà My tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với C, L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 2 Điều 174 BLHS để tiến hành điều tra theo luật định.

Qua quá trình điều tra tại Cơ quan CSĐT Công an huyện N Trà My, L, C còn khai nhận:

Vào tháng 10/2019, Nguyễn Hồng C sử dụng xe mô tô Yamaha SIRIUS, màu trắng (thuê ở một tiệm cầm đồ tại phường Hòa Khánh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng) chở Đỗ Thanh L đi đến khu vực chăn nuôi bò ở xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng N để nhằm mục đích xem có ai sơ hở thì thực hiện hành vi trộm cắp bò. Sau đó C và L gặp một người đàn ông tên Bảy (không rõ lai lịch) và một người phụ nữ tên Xuân (không rõ lai lịch) là chủ của đàn bò đang thả rông ngoài đồng. Tại đây, L giải vờ tiếp cận hỏi chuyện ông Bảy và bà Xuân xem có bán bò không và sau khi cho bò ăn sẽ đưa về đầu, nhằm mục đích thực hiện hành vi trộm cắp bò. Tuy nhiên ông Bảy, bà Xuân không đồng ý bán bò và trả lời bò ăn xong thì đưa về chuồng ở gần nhà để quản lý. Thấy việc thực hiện hành vi trộm bò khó thực hiện được và thấy ông Bảy có vẻ không được bình thường, dễ lừa phỉnh nên C Và L đã nảy sinh ý định lừa đảo việc mua bán bò thì dễ thực hiện hơn. Với ý định đó, C tiếp tục nói chuyện với ông Bảy, nếu C có dẫn ai vào xem mà có hỏi thì ông Bảy cứ trả lời ông là người giữ bò thuê cho C,

nói chuyện xong, C cho ông Bảy 200.000 đồng. Sau đó, C và L bàn bạc phân công nhiệm vụ cho nhau để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Đến khoảng hơn một tuần sau, C và L đã đi đến khu vực xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng để tìm người nhằm mục đích thực hiện việc lừa đảo, chiếm đoạt tiền của người mua bò. Qua tìm hiểu C và L được người dân giới thiệu và cho số điện thoại của anh Nguyễn Ngọc Lợi (sinh ngày: 01/01/1980; trú tại: Tổ 22 Thanh Bò, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, Đà Nẵng) là chủ trại bò ở xã Hòa Khương. Sau đó C sử dụng số điện thoại: 0763.685.040 (sim không đăng ký người sử dụng) và tự xưng là mình tên Hùng, gọi điện liên lạc với anh Lợi để hỏi mua bò giống, nghe vậy thì anh Lợi có nhờ người quen dẫn C và L lên trang trại để xem bò. Xem bò xong, anh Lợi điện hỏi lại cho C có mua bò không, C nói bò xấu quá nên không mua, C giới thiệu có sáu con bò giống đang cho ông chú nuôi ở xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng N cần bán và hẹn anh Lợi đi đến xem bò tại khu vực gần cầu Ngọc, thuộc xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng N. (BL:286-289; 292-295;315-318).

Đến khoảng 07h 00 ngày 31/10/2019, như đã hẹn trước với C, anh Lợi đi đến khu vực cầu Ngọc, thuộc xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng N để xem bò, lúc vào đến nơi thì anh Lợi gặp Đỗ Thanh L, lúc này L tự xưng mình tên là Thắng là đại diện của anh Hùng (tức là C), như đã phân công nhiệm vụ từ trước. Tại đây, L dẫn anh Lợi đi xem bò ở khu vực cầu Ngọc, xem bò xong thì anh Lợi ra về. Sau đó, anh Lợi sử dụng số thuê bao 0905.798.299 của mình liên lạc với C để thỏa thuận giá cả mua bán bò, C đồng ý bán cho anh Lợi sáu con bò giống với giá 107.000.000 đồng. Thỏa thuận xong, anh Lợi gọi điện cho anh Nguyễn Văn N (sinh ngày 15/7/1980; trú tại: Tổ 02, Phường Hòa Quý, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng) là bạn của anh Lợi, chuẩn bị số tiền 107.000.000 đồng để mua bò (Lợi giới thiệu để anh N mua bò, số tiền mua bò là tiền cá nhân của anh N). (BL: 286-289; 292-295; 315-318; 329-332).

Đến khoảng 14h20 cùng ngày, L sử dụng số thuê bao điện thoại 0766.540.684 liên lạc với anh Lợi và hẹn đến quán cafe Tí Nị (thuộc thôn Phú Sơn 2, Hòa Khương, Hòa Vang, Đà Nẵng) để làm hợp đồng giao dịch mua bán bò, khoảng 14h 40 phút cùng ngày anh Lợi cùng với anh N đi đến quán cafe Tí Nị để gặp L. Anh N là bên mua và L là đại diện của C bên bán, làm hợp đồng về việc mua bán bò. Trước đó, anh Lợi có gọi vào số thuê bao điện thoại 0763.685.040 cho C để hỏi vì sao C không đến, thì C trả lời do bận việc nên nhờ thằng em nhận tiền giùm. Sau khi làm hợp đồng xong, anh N đã giao cho L số tiền 107.000.000 đồng, sau đó hai bên đi đến địa điểm để nhận giao bò là ở xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng N. Tuy nhiên, khi vào đến nơi, lợi dụng lúc anh N và anh Lợi không để ý, L đã sử dụng xe máy mượn của một người dân ở gần đó rồi mang theo số tiền trên, điều khiển xe máy bỏ chạy khỏi hiện trường, L để xe máy lại ven đường và C đến chờ L đi. Ngày 20/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định khởi tố vụ án đối với vụ việc nêu trên. (BL: 286-289; 292-295; 315-318; 329-332)

Vụ việc được Cơ quan CSĐT Công an huyện N Trà My thông báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang để phối hợp giải quyết theo luật định.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT đã thu giữ các vật chứng sau:

- Một xe mô tô H Yamaha EXCITER màu đỏ, biển kiểm soát 43 K1-212.97, đây là phương tiện do bị cáo C thuê để chở L sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi lừa đảo tại huyện N Trà My. Qua xác định nhận thấy xe mô tô trên là của anh Nguyễn Gia Trinh (sinh ngày 10/11/1981, trú tại: Tổ 151, Thanh Khê Tây, Thanh Khê, Đà Nẵng) C thuê xe để làm phương tiện thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, anh Trinh không biết, vì vậy ngày 20/12/2019, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng số 01 trả lại xe mô tô nêu trên cho anh Trinh. (BL: 222)

- Một xe mô tô Yamaha JUPITER màu đen, biển kiểm soát 92X1 – 007.90 đây là xe mô tô của bà Nguyễn Thị Đ mà bị cáo L lừa đảo sử dụng làm phương tiện bỏ trốn sau khi thực hiện hành vi lừa đảo mua bán bò vào ngày 06/12/2019. Ngày 19/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện N Trà My ra Quyết định số 16 trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Đ xe mô tô trên (BL: 254).

- Một hợp đồng mua bán bò ngày 06/12/2019 do ông Lê Th và Trần Thanh Hùng (tức bị cáo L) xác lập, đây là hợp đồng mà các bị cáo C, L sử dụng để lừa đảo nhằm chiếm đoạt năm con bò và số tiền 35.000.000 đồng của các bị hại trong vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 06/12/2019 tại thôn 4, xã Trà Mai, huyện N Trà My. (BL: 192)

- Một hợp đồng mua bán bò ngày 31/10/2019 do ông Nguyễn Văn N và Trần Thanh Hùng (tức bị cáo C) xác lập, đây là hợp đồng mà các bị cáo C, L sử dụng để lừa đảo nhằm chiếm đoạt số tiền 107.000.000 đồng của các bị hại trong vụ án lừa đảo tài sản xảy ra ngày 31/10/2019 tại thôn Phú Sơn 2, Hòa Khương, Hòa Vang, Đà Nẵng. (BL: 278-279)

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với chứng cứ khác (BL: 9-92; 172-173; 181; 193-194; 202-204; 207-208; 286-289; 292-295; 315-318; 329-332).

Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSNTM-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện N Trà My, tỉnh Quảng N truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng C; Đỗ Thanh L về tội: **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** quy định tại Điểm a, c, d Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Trà My, tỉnh Quảng N vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm a, c, d Khoản 2 Điều 174 BLHS đề nghị HĐXX tuyên các bị cáo phạm tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**.

Về mức hình phạt: Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng Điều 38, Điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm a, c, d Khoản 2 Điều 174 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng C từ **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng đến **07** (bảy) năm tù; bị cáo Đỗ Thanh L từ **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng đến **07** (bảy) năm tù.

Về Trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Đỗ Thanh L; Nguyễn Hồng C bồi thường số tiền 35.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 17.500.000 đồng) cho ông Trần Phước H trong vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra vào ngày 06/12/2019 tại xã Trà Mai, huyện N Trà My.

- Buộc bị cáo Đỗ Thanh L; Nguyễn Hồng C bồi thường số tiền 107.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 53.500.000 đồng) cho Nguyễn Văn N trong vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra vào ngày 31/10/2019 tại thôn Phú Sơn 2, Hòa Khương, Hòa Vang, Đà Nẵng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận, đồng ý với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên đã luận tội đối với các bị cáo. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N Trà My, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vì muốn có tiền chia nhau để tiêu xài, các bị cáo Nguyễn Hồng C và Đỗ Thanh L đã bàn bạc, thống nhất với nhau bằng hình thức đưa các thông tin không có thực, mục đích tạo niềm tin để lừa đảo bà Nguyễn Thị Đ bán năm con bò cho các ông Lê Th, Nguyễn Văn Th, Trần Phước H để chiếm đoạt số tiền 35.000.000 đồng, sau đó L thực hiện tiếp việc lừa đảo để chiếm đoạt một xe mô tô dùng làm phương tiện để bỏ trốn vào ngày 06/12/2019. Bằng phương thức tương tự, vào ngày 31/10/2019, tại thôn Phú Sơn 2, Hòa Khương, Hòa Vang, Đà Nẵng, các bị cáo C, L đã đưa ra các thông tin không có thật để lừa bán cho ông Nguyễn Văn N sáu con bò bằng hình thức hợp đồng rồi chiếm đoạt 107.000.000 đồng. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Hồng C, Đỗ Thanh L phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**” được quy định tại điểm a, c, d Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N Trà My đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vị trí vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo C là người có vai trò khởi xướng, do vậy bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo L. Bị cáo L là người thực hành tích cực trong vụ án, cùng bị cáo C bàn bạc phương thức thủ đoạn phạm

tội, do vậy bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi thực hiện tội phạm của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo:

+ *Tình tiết tăng nặng:*

Bằng thủ đoạn đưa các thông tin không có thực, mục đích tạo niềm tin đối với người bị hại. Các bị cáo Nguyễn Hồng C, Đỗ Thanh L đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản diễn ra vào ngày 06/12/2019 tại xã Trà Mai, huyện N Trà My và ngày 31/10/2019 tại thôn 2, Hòa Khương, Hòa Vang, Đà Nẵng với tổng giá trị các bị cáo chiếm đoạt được của các bị hại là 193.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và đời sống nhân dân. Trong vụ án, các bị cáo Nguyễn Hồng C và Đỗ Thanh L có sự cấu kết chặt chẽ, bàn bạc phân công vai trò, nhiệm vụ, thống nhất với nhau về phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức (Điểm a khoản 2 Điều 174); tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 193.000.000 đồng (Điểm c khoản 2 Điều 174); các bị cáo có nhiều tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm (Điểm d Khoản 2 Điều 174 BLHS); các bị cáo phạm tội hai lần về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS). Do vậy cần phải xử các bị cáo một mức án nghiêm minh, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

+ *Tình tiết giảm nhẹ:*

Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng, trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Hồng C; Đỗ Thanh L tỏ ra ăn năn hối cải (Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thừa nhận về hành vi “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại thôn Phú Sơn 2, Hòa Khương, Hòa Vang, Đà Nẵng. Công an huyện Hòa Vang đã khởi tố vụ án trước đó vào ngày 20/11/2019 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo đúng như khai nhận của các bị cáo. Do vậy, không áp dụng tình tiết tự thú mà cần áp dụng tình tiết đầu thú là phù hợp (Khoản 2 Điều 51 BLHS). Do vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về vấn đề tổng hợp hình phạt:

Ngày 16/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã xét xử và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hồng C 05 năm 06 tháng tù và tuyên phạt bị cáo Đỗ Thanh L 04 năm 06 tháng tù. Xét thấy bản án số 23/2020/HS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã có H lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Một xe mô tô H Yamaha EXCITER màu đỏ, biển kiểm soát 43 K1-212.97, đây là phương tiện do bị cáo C thuê để chở L sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi lừa đảo tại huyện N Trà My. Qua xác định nhận thấy xe mô tô trên là của anh Nguyễn Gia Trinh (sinh ngày 10/11/1981, trú tại: Tổ 151, Thanh Khê Tây, Thanh Khê, Đà Nẵng) C thuê xe để làm phương tiện thực hiện hành vi

lừa đảo chiếm đoạt tài sản, anh Trinh không biết, vì vậy ngày 20/12/2019, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng số 01 trả lại xe mô tô nêu trên cho anh Trinh là phù hợp với quy định pháp luật.

- Một xe mô tô Yamaha JUPITER màu đen, biển kiểm soát 92X1 – 007.90 đây là xe mô tô của bà Nguyễn Thị Đ mà bị cáo L lừa đảo sử dụng làm phương tiện bỏ trốn sau khi thực hiện hành vi lừa đảo mua bán bò vào ngày 06/12/2019. Ngày 19/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện N Trà My ra Quyết định số 16 trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Đ xe mô tô trên là phù hợp với quy định pháp luật.

- Một hợp đồng mua bán bò ngày 06/12/2019 do ông Lê Th và Trần Thanh Hùng (tức bị cáo L) xác lập, đây là hợp đồng mà các bị cáo C, L sử dụng để lừa đảo nhằm chiếm đoạt năm con bò và số tiền 35.000.000 đồng của các bị hại trong vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 06/12/2019 tại thôn 4, xã Trà Mai, huyện N Trà My. Xét thấy vật chứng trên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- Một hợp đồng mua bán bò ngày 31/10/2019 do ông Nguyễn Văn N và Trần Thanh Tùng (tức bị cáo C) xác lập, đây là hợp đồng mà các bị cáo C, L sử dụng để lừa đảo nhằm chiếm đoạt số tiền 107.000.000 đồng của các bị hại trong vụ án lừa đảo tài sản xảy ra ngày 31/10/2019 tại thôn Phú Sơn 2, Hòa Khương, Hòa Vang, Đà Nẵng. Xét thấy vật chứng trên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[7]Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với người bị hại bà Nguyễn Thị Đ đã nhận được tài sản là 05 con bò và chiếc xe máy mô tô Yamaha JUPITER nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng C; Đỗ Thanh L liên đới bồi thường số tiền 35.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 17.500.000 đồng) cho ông Trần Phước H trong vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra vào ngày 06/12/2019 tại xã Trà Mai, huyện N Trà My.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng C; Đỗ Thanh L liên đới bồi thường số tiền 107.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 53.500.000 đồng) cho ông Nguyễn Văn N trong vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra vào ngày 31/10/2019 tại thôn Phú Sơn 2, Hòa Khương, Hòa Vang, Đà Nẵng.

[8]Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa:

Về tội danh, Điều luật áp dụng, mức hình phạt. Xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên cần xem xét chấp nhận.

[9]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điểm g Khoản 1 Điều 52; các Điều 584, 585, 586, 587 Bộ luật Dân sự; Điều 56 BLHS, Điểm a, c, d Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a,c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng C, bị cáo Đỗ Thanh L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng C **06** (sáu) năm tù. Tổng hợp với bản án số 23/2020/HS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị (xử phạt bị cáo 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù). Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo Nguyễn Hồng C phải chấp hành hình phạt tù chung hai bản án là **11** (mười một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày 10 tháng 12 năm 2019.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh L **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Tổng hợp với bản án số 23/2020/HS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị (xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù). Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo Đỗ Thanh L phải chấp hành hình phạt tù chung hai bản án là **10** (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày 11 tháng 12 năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng C; Đỗ Thanh L liên đới bồi thường số tiền 35.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 17.500.000 đồng) cho ông Trần Phước H trong vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra vào ngày 06/12/2019 tại xã Trà Mai, huyện N Trà My.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng C; Đỗ Thanh L liên đới bồi thường số tiền 107.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 53.500.000 đồng) cho ông Nguyễn Văn N trong vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra vào ngày 31/10/2019 tại thôn Phú Sơn 2, Hòa Khương, Hòa Vang, Đà Nẵng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên:

+ Tuyên:

- Lưu hồ sơ một hợp đồng mua bán bò ngày 06/12/2019 do ông Lê Th và Trần Thanh Hùng (tức bị cáo L) xác lập.

- Lưu hồ sơ một hợp đồng mua bán bò ngày 31/10/2019 do ông Nguyễn Văn N và Trần Thanh Tùng (tức bị cáo C) xác lập.

Về án phí:

- *Về án phí hình sự:* Các bị cáo Nguyễn Hồng C; Đỗ Thanh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Về án phí dân sự:*

+ Bị cáo Nguyễn Hồng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.825.000 đồng (bốn triệu tám trăm hai lăm ngàn đồng).

+ Bị cáo Đỗ Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.825.000 đồng (bốn triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng N xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND tỉnh Quảng N;
- VKSND huyện N Trà My;
- Công an huyện N Trà My;
- Chi cục THA Dân sự N Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đại Hồng; huyện Đại Lộc;
- UBND xã Đức Chánh; huyện Mộ Đức;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn Minh